

THỰC TRẠNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÂU LẠC BỘ BÁO CHÍ VÀ TRUYỀN THÔNG THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Hữu Hùng*; Nguyễn Văn Hưng**
Đặng Thị Thu Thủy**; Vũ Thị Mai Phương**

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy chúng tôi tiến hành đánh giá chất lượng hoạt động của Câu lạc bộ Báo chí và Truyền thông thể thao (CLB BC & TTTT, là cơ sở để lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được Nhà trường giao.

Từ khóa: Câu lạc bộ; Báo chí và truyền thông; Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Actual situation of Sports Journalism and Media club activities of Bac Ninh Sports University

Summary:

By using regular scientific research methods, we conduct an evaluation of the performance of the Sports Journalism and Media club, thereby improving the performance of the club and perform well the political duties assigned by the University.

Keywords: Club; Journalism and Media; Ho Chi Minh Communist Youth Union, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức và phát triển các phong trào của sinh viên trong toàn Trường. Các hoạt động của Đoàn Trường đang từng bước thay đổi không ngừng cả về chất và về lượng.

Sự phát triển của Internet nói chung và mạng xã hội nói riêng ở Việt Nam đã góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Trong đó cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tất cả các yếu tố của chu trình truyền thông, bao gồm chủ thể truyền thông, nội dung thông điệp, kênh truyền thông và đối tượng tiếp nhận, đến toàn bộ quá trình quản lý truyền thông. Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích đó là những mặt trái không hề nhỏ. Do vậy, việc đưa ra các giải pháp hợp lý để hạn chế ảnh hưởng xấu của các thông

tin sai lệch trên mạng đối với dư luận xã hội là vấn đề mang tính cấp thiết.

Đảng bộ và Ban giám hiệu Trường Đại học TDTT Bắc Ninh luôn coi công tác truyền thông là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển Nhà trường. Ngoài thông tin truyền thông chính thống, Lãnh đạo Nhà trường đã định hướng chỉ đạo phát triển CLB BC & TTTT. Tuy nhiên, để có thể nâng cao hiệu quả hoạt động của CLB trong giai đoạn mới, vấn đề đặt ra là cần phải đánh giá đúng thực trạng hoạt động của CLB BC & TTTT của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu đề ra, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn tọa đàm, phương pháp toán thống kê.

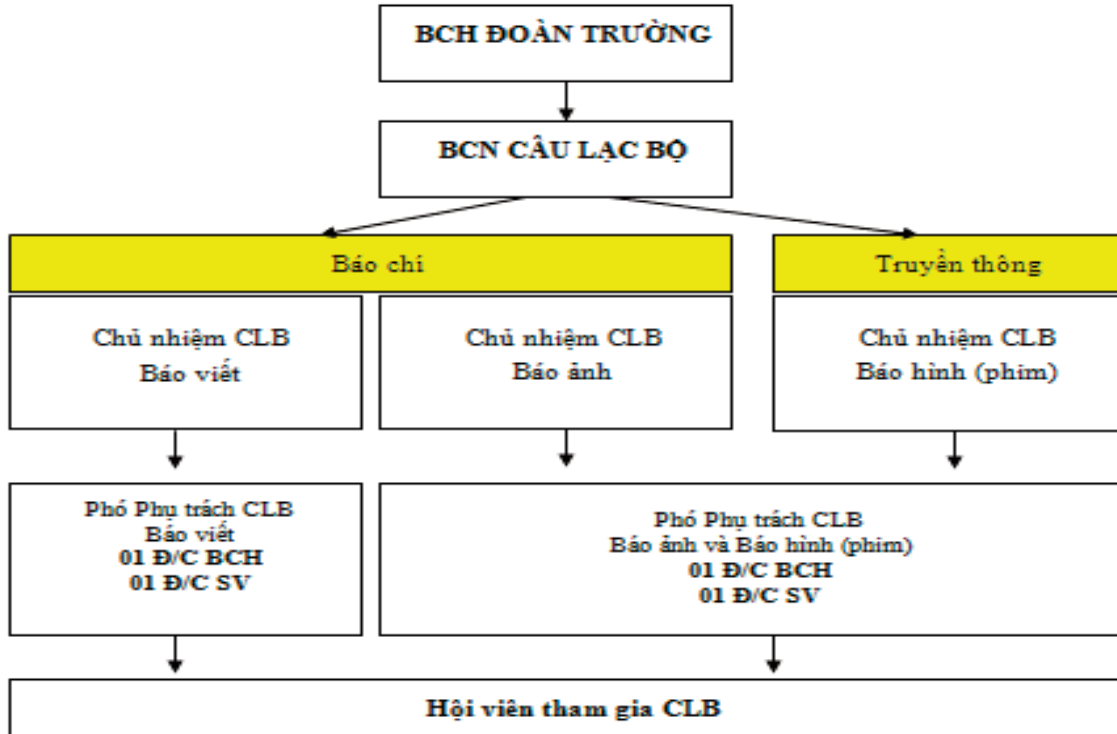
*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng mô hình tổ chức và các nội dung hoạt động của Câu lạc bộ Báo chí và Truyền thông thể thao Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

1.1. Mô hình tổ chức Câu lạc bộ



Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức CLB Báo chí và Truyền thông thể thao

- Tin bài về sự kiện văn hóa, du lịch trong ngày;
- Tin bài tổng hợp về hoạt động diễn ra trong tuần, tháng hoặc năm;
- Tin bài và phương pháp phỏng vấn nhanh;
- Trao đổi, hội thảo và trả lời trực tiếp về các vấn đề liên quan;
- Phương pháp tạo nguồn lưu trữ thông tin đảm bảo tính khoa học, dễ tra, dễ sử dụng;
- Đánh giá hiệu quả bài viết đã thực hành, tổng kết rút kinh nghiệm.

1.2.2. Học tập chuyên môn và phát triển kỹ năng Truyền thông - Loại hình Phóng viên - Biên tập viên - Quay phim

- Quay tư liệu (phim);
- Copy phim hoặc tải trên các kênh mạng xã hội;
- Cách sử dụng Key;
- Phương pháp chọn phim và chất lọc phim cần đăng tải;
- Dẫn nguồn phim đã copy hoặc ảnh đã load.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức CLB được trình bày tại sơ đồ 1.

1.2. Các nội dung hoạt động của CLB

- 1.2.1. Phần thực hành chuyên môn và phát triển kỹ năng loại hình Báo viết - Báo Ảnh**
- Tin bài về sự kiện thể thao trong ngày;

1.2.3. Các chuyên đề thực hành cho loại hình Truyền thông - Loại hình Phóng viên - Biên tập viên - Quay phim

- Viết kịch bản và kỹ năng biên tập viên;
- Cài đặt phần mềm biên tập phim, ảnh, phần mềm mix nhạc;
- Sử dụng phần mềm cắt nhạc;
- Sử dụng phần mềm biên tập ảnh;
- Sử dụng phần mềm làm phim;
- Kỹ năng biên tập viên;
- Cách lấy tin bài - kỹ năng phóng viên, phỏng vấn;
- Biên tập và hoàn thiện tin bài - phóng sự...

2. Thực trạng đội ngũ tham gia CLB BC & TTTT

Để đánh giá thực trạng nguồn lực và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ CLB BC & TTTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành khảo sát nguồn nhân lực của CLB từ khi hình thành, tháng 6 năm 2014, đến tháng 6 năm 2017. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng nguồn nhân lực CLB BC & TTTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2014 – 2017

TT	Nguồn nhân lực CLB	Năm hoạt động			
		2014	2015	2016	2017
1	Ban cố vấn (người)	5	5	5	5
2	Ban chủ nhiệm (người)	5	5	4	4
3	Hội viên chính thức (người)	12	25	15	10
4	Cộng tác viên (người)	14	8	5	9
*	Tổng số người tham gia:	36	43	29	28

Qua bảng 1 cho thấy; cơ cấu tổ chức của CLB bao gồm: Ban cố vấn, Ban chủ nhiệm, Hội viên chính thức và các Cộng tác viên. Với mức ổn định của Ban cố vấn được duy trì qua các năm là 05 thành viên đủ để đáp ứng yêu cầu đề ra của CLB, tuy nhiên Ban chủ nhiệm CLB với nhiều mảng công việc được xác định trong tôn chỉ hoạt động lại có sự thay đổi từ 05 thành viên xuống 04 thành viên trong 2 năm gần đây là năm 2016 và 2017 với lý do thành viên trong Ban chủ nhiệm chuyển công tác. Từ đó đến nay chưa được bổ sung, điều này ít nhiều đã làm ảnh

hưởng đến mảng việc được giao. Ngoài ra số liệu trên cũng cho thấy số hội viên của CLB cả chính thức và cộng tác viên tại các đơn vị đều có xu hướng tăng giảm thất thường, điều này dẫn đến tổng số thành viên CLB cũng giảm từ 36 người năm 2014 giảm xuống 28 người năm 2017.

Để đánh giá động cơ tham gia hoạt động CLB BC & TTTT của Nhà trường, chúng tôi tiến hành phỏng vấn trực tiếp tới 24 cán bộ giáo viên kiêm nhiệm công tác đoàn và 45 sinh viên là hội viên CLB. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Động cơ tham gia CLB Báo chí và TTTT của giáo viên và sinh viên

TT	Động cơ	Giáo viên (n=24)		Sinh viên (n=45)		Tổng số (n=69)	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Vì yêu thích	23	95.83	45	100	68	98.55
2	Khám phá tính mới lạ	22	91.67	44	97.78	66	95.65
3	Góp phần xây dựng công tác truyền thông của nhà trường	24	100	36	80	60	86.96
4	Có môi trường hữu ích để học tập, nâng cao trình độ bản thân tránh xa các tệ nạn xã hội	24	100	45	100	69	100

Qua bảng 2 cho thấy, giáo viên và sinh viên khi tham gia CLB đều yêu thích và có động cơ đúng đắn, mong muốn được khám phá bởi tính mới lạ trong tổ chức mô hình CLB BC & TTTT do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Nhà trường chủ trì. Các hội viên CLB cũng mong muốn tham gia công tác truyền thông, vì đây là môi trường hữu ích để sinh viên nhà trường học tập và chứng tỏ năng lực bản thân cùng với bạn bè trong và ngoài trường. Hơn nữa, là cơ hội để các thành viên tham gia CLB có thể truyền tải thông tin, hình ảnh Trường đến với sinh viên tỉnh Bắc Ninh và nhân dân cả nước. CLB BC & TTTT còn là môi trường thuận lợi để cán bộ giáo viên,

hội viên là học sinh, sinh viên nhà trường được gặp gỡ, trao đổi học thuật và tránh xa các tệ nạn xã hội khó lường trong xu thế phát triển giai đoạn mới của đất nước.

3. Thực trạng nguồn lực vật chất đảm bảo hoạt động của CLB BC & TTTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Qua bảng 3 cho thấy: Địa điểm phục vụ, tổ chức sinh hoạt CLB và trang thiết bị phục vụ, thiết bị và công nghệ hỗ trợ hội viên sinh hoạt, cũng như để duy trì hoạt động. Trong 4 năm trở lại đây cơ bản đã đảm bảo yêu cầu, trên cơ sở hỗ trợ từ các nguồn khác nhau trong và ngoài trường. Tuy nhiên, thực tế khảo sát cũng cho

Bảng 3. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động CLB BC & TTTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2014 – 2017

TT	Nội dung	2014-2015	Chất lượng	2016-2017	Chất lượng
I	Địa điểm phục vụ, tổ chức, sinh hoạt CLB				
1	Địa điểm sinh hoạt cố định	1	Tốt	1	Tốt
2	Địa điểm tổ chức các hoạt động lưu động	2	Tốt	5	Tốt
II	Trang thiết bị phục vụ (phương tiện cứng)				
1	Bàn ghế phục vụ chuyên môn	1	Khá	1	Khá
2	Tài liệu tham khảo chuyên môn	2	Khá	2	Khá
3	Phòng thu âm và phòng kỹ thuật	0	Thiếu	0	Thiếu
4	Máy ảnh	1	Thấp	1	Thấp
5	Máy quay phim	1	Thấp	1	Thấp
6	Máy phát thanh (mic, loa phát thanh)	1	Tốt	1	Tốt
7	Máy vi tính	1	Hồng	1	Hồng
8	Đèn và các thiết bị phụ trợ khác	0	0	0	0
9	Trang phục (đồng phục CLB)	7	Tốt	7	Tốt
10	Các thiết bị được các đơn vị trong nhà trường phối hợp cho mượn (Máy ảnh, máy quay phim)	3	Tốt	3	Tốt
11	Các thiết bị cá nhân (Điện thoại, máy ảnh, máy ghi âm, máy tính)	7	Khá	5	Tốt
III	Thiết bị và công nghệ điện tử (phần mềm)				
1	Trang tin điện tử chính thống của CLB	0	0	0	0
2	Trang tin điện tử của CLB dưới dạng quản trị miễn phí; Website, facebook, fanpage...	1	Tốt	1	Tốt
3	Phần mềm miễn phí được sử dụng phục vụ công tác chuyên môn của CLB	7	Tốt	7	Tốt
4	Mạng dùng truyền tải dữ liệu	0	Thiếu	0	Thiếu
5	Mạng cá nhân 3G, 4G được huy động từ hội viên	12	Trung bình	7	Tốt

thấy những hạn chế cần sớm phải được khắc phục như, địa điểm làm việc và trang thiết bị, sách báo chuyên môn tham khảo còn thiếu, các trang thiết bị có phần xuống cấp, máy tính để bàn, ổ cứng lưu động, phòng thu có cách âm đều không đảm bảo. Việc các hội viên tham gia chủ động dùng các thiết bị mượn và tận dụng triệt để các thiết bị sẵn có cũng là nguy cơ dẫn đến số lượng hội viên có xu hướng giảm dần theo năm. Đặc biệt trong giai đoạn phát triển hiện nay, CLB vẫn đang duy trì thông tin qua fanpagedo Ban chủ nhiệm lập tài khoản, các thông tin chính thống đều được thành viên CLB gửi bài đăng tải tới trang tin điện tử nhà trường

và các cơ quan có liên quan để đăng tải rộng khắp, bên cạnh đó mạng Internet tại phòng sinh hoạt của CLB cũng không có, các hội viên muốn đăng tải bài viết đều phải sử dụng 3G, 4G của cá nhân. Tất cả những điều này làm giảm tính thời sự của bản tin, làm mất đi tính giá trị nóng hổi của tin bài, khiến tính hấp dẫn của bài viết cũng giảm sút. Điều này cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến sức lôi cuốn của hội viên đến với CLB BC & TTTT, làm cho việc tập hợp, giáo dục đoàn viên thanh niên giai đoạn mới chưa kịp thời, chưa mang tính lan tỏa như đúng tôn chỉ hoạt động và mục đích sinh hoạt của CLB.

4. Thực trạng công tác tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của CLB BC & TTTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Tổ chức sinh hoạt CLB BC & TTTT chất lượng nội dung sinh hoạt có ảnh hưởng tới chuyên môn nghiệp vụ được bồi dưỡng. Tuy nhiên, trong bối cảnh các thành viên Ban cố vấn, Ban chủ nhiệm CLB đều không được đào tạo

chuyên ngành báo chí đã ảnh hưởng tới nội dung sinh hoạt chuyên môn của CLB. Để đánh giá được thực trạng hoạt động, cũng như chất lượng công tác bồi dưỡng chuyên môn, chúng tôi đã tiến hành tổng hợp các hoạt động tập huấn của CLB theo 2 giai đoạn 2014 – 2015 và 2015 – 2016. Kết quả thu được ở bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng công tác tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và nội dung hoạt động của CLB BC & TTTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn 2014-2015 và 2016 - 2017

TT	Nội dung	Giai đoạn					
		2014 – 2015			2016 – 2017		
		Số buổi	Số thành viên m _i	%	Số buổi	Số thành viên m _i	%
I. Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ chuyên đề BC& TTTT							
1	Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho Ban chủ nhiệm CLB	4	28/28	100	3	21/26	94.30
2	Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho hội viên CLB	4	72/88	81.80	2	35/50	70.00
II. Các hình thức và nội dung sinh hoạt chuyên môn của CLB							
1	Sinh hoạt CLB theo nhóm	7	45/55	81.80	5	25/30	83.30
2	Sinh hoạt CLB theo chủ đề (viết tin, kỹ năng chụp hình, biên tập phim theo tin ngắn, tin phóng sự và ký sự, kỹ năng phỏng vấn...)	5	45/55	81.80	4	30/35	85.70
3	Sinh hoạt kèm tổ chức dã ngoại, giao lưu với đồng nghiệp trong và ngoài trường	2	45/50	90.00	1	49/50	98.00
4	Sinh hoạt dưới hình thức tổ chức cuộc thi báo chí	1	25/45	55.60	0	0	0
5	Sinh hoạt qua tổ chức hội thảo, diễn đàn trao đổi học thuật, kinh nghiệm	3	25/25	100	2	22/24	91.70

Tỷ lệ = Số người tham gia / số người đăng ký

Kết quả bảng 4 cho thấy: Số buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ chuyên đề BC & TTTT dành cho đối tượng chủ nhiệm CLB và hội viên tham gia CLB đều có xu hướng giảm cả về số lượng buổi tập huấn và con người tham gia với tỉ lệ giảm từ 100% xuống còn 70%; Các hình thức và nội dung sinh hoạt chuyên môn của CLB khá đa dạng với 04 nội dung chính gồm: Sinh hoạt CLB theo nhóm, Sinh hoạt CLB theo chủ đề (viết tin, kỹ năng chụp hình, biên tập phim theo tin ngắn, tin phóng sự và ký sự, kỹ năng phỏng vấn...), Sinh hoạt kèm tổ chức dã ngoại, giao lưu với đồng nghiệp trong và ngoài trường, Sinh hoạt qua tổ chức hội thảo, diễn đàn trao đổi học thuật, kinh nghiệm tỉ lệ số buổi tập

huấn và số hội viên tham gia đều duy trì từ 81.8% đến 100%. Tuy nhiên sinh hoạt dưới hình thức tổ chức cuộc thi báo chí chỉ chiếm 55,6% giai đoạn năm 2014 – 2015 và không có cuộc thi nào được tổ chức năm 2016 – 2017.

5. Thực trạng nguyên nhân hạn chế chất lượng hoạt động của CLB BC & TTTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Với mong muốn nâng cao chất lượng hoạt động CLB BC & TTTT để phục vụ công tác tuyên truyền, tập hợp giáo dục đoàn viên thanh niên giai đoạn mới tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến thực trạng các nội dung hoạt động của CLB BC & TTTT chưa thực sự như mong

BÀI BÁO KHOA HỌC

muốn. Để giải quyết vấn đề này, chúng tôi tiến hành tổng hợp các nguyên nhân qua các đợt khảo sát chất lượng sinh hoạt CLB, sau đó tiến hành phỏng vấn gián tiếp 45 sinh viên, hội viên

và 24 cán bộ giáo viên, thành viên Ban cố vấn, Ban chủ nhiệm đề tài. Kết quả nghiên cứu được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Nguyên nhân hạn chế chất lượng hoạt động của CLB BC & TTTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TT	Nguyên nhân	Kết quả			
		Sinh viên, hội viên CLB (n=45)		Cán bộ, giảng viên (n=24)	
		m _i	%	m _i	%
I	Khách quan:				
1.	Cán bộ làm công tác chuyên môn đều là cán bộ kiêm nhiệm	45	100	24	100
2.	Hội viên CLB đều có xuất phát điểm hạn chế	45	100	23	95.80
3.	Các điều kiện đảm bảo chưa đáp ứng các yêu cầu chuyên môn trong tổ chức, sinh hoạt CLB	45	100	21	87.50
II.	Chủ quan:				
4.	Ban cố vấn hoạt động chưa hiệu quả	35	77.80	22	91.70
5.	Hoạt động của Ban chủ nhiệm CLB chưa phát huy đúng khả năng được phân công	43	95.60	23	95.80
6.	Ý thức tham gia của hội viên còn hạn chế	45	100	22	91.70
7.	Hội viên tham gia quá nhiều CLB cùng lúc	40	88.90	13	54.20
8.	Chưa gắn kết được các hội viên học ở nhiều lớp, nhiều khóa và khác khoa cùng sinh hoạt	43	95.60	23	95.80
9.	Kế hoạch sinh hoạt CLB chưa khoa học	35	77.80	19	79.20
10.	Chưa trang bị đủ cho hội viên các tài liệu, thiết bị chuyên môn	44	97.80	24	100
11.	Sinh hoạt của CLB chưa thường xuyên	45	100	24	100
12.	Nội dung các buổi sinh hoạt chưa phong phú, kém hấp dẫn	42	93.30	19	79.20
13.	Hội viên chưa tích cực chủ động trong các hoạt động chung của CLB	44	97.80	24	100
14.	Công tác tổ chức các hoạt động, chưa phát huy được sức mạnh của CLB	35	77.80	19	79.20
15.	Nội dung, hình thức hoạt động chưa phong phú, chưa hấp dẫn	39	86.70	21	87.50
16.	Chưa bồi dưỡng kịp thời cho hội viên có hạn chế về công nghệ thông tin	45	100	24	100
17.	Chưa quan tâm đến nguồn kinh phí xã hội hóa phục vụ cho hoạt động của CLB	41	91.10	11	45.80
18.	Chưa có các chế tài hợp lý, kịp thời trong thi đua khen thưởng	39	86.70	23	95.80

Qua bảng 5 cho thấy:

Với kết quả phỏng vấn chiếm tỉ lệ 87,5% đến 100% các ý kiến được hỏi đã thống nhất các nguyên nhân khách quan như: Cán bộ làm công tác chuyên môn đều là cán bộ kiêm nhiệm, Hội viên CLB đều có xuất phát điểm hạn chế trong lĩnh vực chuyên ngành tham gia, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, phương tiện làm việc chưa đáp ứng các yêu cầu chuyên môn là những nguyên nhân khách quan làm hạn chế chất lượng sinh hoạt CLB BC & TTTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Những nguyên nhân chủ quan làm hạn chế chất lượng sinh hoạt của CLB chiếm tỉ lệ trả lời phỏng vấn từ 77,8% đến 100%. Hội viên tham gia quá nhiều CLB cùng lúc; Chưa quan tâm đến nguồn kinh phí xã hội hóa phục vụ cho hoạt động của CLB. Khi tìm hiểu trực tiếp về sự khác biệt giữa hội và giáo viên, những nhà quản lý CLB khi còn có những nguyên nhân chủ quan chưa có tính đồng nhất, đề tài đã nhận thấy; Số hội viên tham gia quá nhiều CLB cùng lúc tối đa là 05 CLB thì cũng chưa đủ thuyết phục coi đây là nguyên nhân hạn chế chủ quan vì các chuyên gia đều cho rằng, các CLB của nhà trường đều có lịch biểu khác nhau và được phân định khá hợp lý, điều cuối cùng là hội viên phải có kế hoạch cụ thể của cá nhân cho các hoạt động mình yêu thích. Về quan điểm cho rằng; chưa quan tâm đến nguồn kinh phí xã hội hóa phục vụ cho hoạt động của CLB, các chuyên gia cũng nhận định nguyên nhân này đã có chiến lược thực hiện, tuy nhiên để xã hội hóa kêu gọi nguồn lực phục vụ cho sự phát triển chung của CLB đòi hỏi sự khả thi phải được xây dựng trên cơ sở đôi bên cùng có lợi, vì vậy đây được xem là nguyên nhân lâu dài và sớm cần có giải pháp phù hợp.

6. Thực trạng hiệu quả hoạt động CLB BC & TTTT trong công tác tuyên truyền, tập hợp và giáo dục đoàn viên thanh niên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn mới trên các tiêu chuẩn đã lựa chọn

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 02 bộ tiêu chuẩn, trong đó có 06 tiêu chí và 01 tiêu chuẩn. Các tiêu chí được đánh giá ở mức Đạt hoặc Không đạt, chúng tôi tiến hành đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động CLB

BC & TTTT trong công tác tuyên truyền, tập hợp và giáo dục đoàn viên thanh niên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn mới ở cả hai đối tượng là cán bộ giáo viên, chuyên gia, Ban chủ nhiệm CLB gồm 24 người và Hội viên thực tiếp tham gia CLB là 45 người. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Kết quả bảng 6 cho thấy: Thực trạng chất lượng hoạt động CLB BC & TTTT trong công tác tuyên truyền, tập hợp và giáo dục ĐVTN Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn mới, trên các tiêu chuẩn đã lựa chọn thuộc nhóm tiêu chuẩn đánh giá chung có 2/3 tiêu chí không đạt chỉ tiêu đề ra, các tiêu chí cụ thể do Nhà trường quy định đều được CLB đảm bảo với 3/3 tiêu chí đạt. Bên cạnh đó đối chiếu mức điểm thường thì năm 2016 – 2017 CLB được 1 điểm thường với lượt thông tin truy cập thường xuyên trên trang điện tử cá nhân qua mỗi lần đăng tin được thống kê tăng dần 10 đến 15%. Như vậy, để chất lượng hoạt động CLB BC & TTTT trong công tác tuyên truyền, tập hợp và giáo dục đoàn viên thanh niên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn mới đi vào ổn định vững chắc cần có các giải pháp mang tính đồng bộ nhằm giải quyết kịp thời các hạn chế còn tồn tại, qua đó dần hoàn thiện tổ chức mô hình CLB BC & TTTT của trường.

KẾT LUẬN

Động cơ tham gia CLB của hội viên và các thành viên khác đều khách quan và xuất phát từ tình yêu học tập, thích khẳng định bản thân trong những trải nghiệm mới. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động của CLB còn nhiều hạn chế. Số buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ chưa thống nhất. Ban chủ nhiệm CLB chưa được củng cố nhân sự kịp thời. Nội dung sinh hoạt tại CLB khá đa dạng và phong phú, tuy nhiên số lượng tham gia có xu hướng giảm từ 10 đến 20%. Hình thức tổ chức cuộc thi báo chí từ 55,6% giai đoạn 2014 – 2015 xuống còn 0% giai đoạn 2016 – 2017.

Kết quả nghiên cứu lựa chọn và xây dựng được tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hoạt động CLB BC & TTTT trong công tác tuyên truyền, tập hợp và giáo dục Đoàn viên thanh niên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn mới với 02 bộ tiêu chuẩn gồm 06 tiêu chí minh chứng và 01 tiêu chuẩn điểm thường. Kết quả

BÀI BÁO KHOA HỌC

Bảng 6. Thực trạng hiệu quả hoạt động CLB BC& TTTT trong công tác tuyên truyền, tập hợp và giáo dục đoàn viên thanh niên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh giai đoạn mới trên các tiêu chuẩn đã lựa chọn (n=69)

TT	Kết quả Nội dung	Chỉ tiêu/ năm		Mức đạt			Kết quả so sánh	
		2014 - 2015	2016 - 2017	2014 - 2015	Tỉ lệ %	2016 - 2017		Tỉ lệ %
I.	Tiêu chuẩn chung:							
1	Tuyên truyền thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy định của Nhà trường	12	12	12	100	10	90.00	Không đạt chỉ tiêu
2	Tuyên truyền Giáo dục đạo đức lối sống trong thanh thiếu niên, nhi đồng	12	12	12	100	12	100	Đạt
3	Tuyên truyền giáo dục truyền thống của dân tộc, truyền thống của Nhà trường	30	35	30	100	25	83.30	Không đạt chỉ tiêu
II.	Tiêu chuẩn cụ thể:							
4	Số lượng bài viết của CLB	96	96	96	100	96	100	Đạt
5	Số lượng tin ảnh được công bố trên bản tin của CLB	12	12	12	100	12	100	Đạt
6	Số lượng bản tin dạng phim được công bố hoặc biên tập lưu trữ thông tin của CLB	4	4	4	100	4	100	Đạt
III.	Tổng số:	2/6 tiêu chí không đạt						

đánh giá kiểm chứng cho thấy còn 2/6 tiêu chí chung không đạt chỉ tiêu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí (1991), *Đo lường thể thao*, NXB TDTT, Hà Nội.

2. Nguyễn Hữu Hùng và cộng sự (2015), *Tổ chức mô hình CLB ngoại khóa tập hợp, giáo dục ĐVTN giai đoạn mới*, Sáng kiến cấp tỉnh.

3. Trần Văn Miều (1007), *Mô hình tổ chức và hoạt động của Đoàn TNCS HCM ở cơ sở*, KTN-96-02.

4. Nguyễn Trung Kiên (2010), *Nghiên cứu lựa chọn giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của đoàn TNCS –HCM trường Đại học TDTT Bắc Ninh*, CH17.

5. Trung ương Đoàn TNCS HCM (2017), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2017- 2022*, Quyển tập Đại hội.

6. Nguyễn Đặng Phương Truyền (2014), *Nâng cao chất lượng công tác giáo dục của Đoàn đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ thanh niên trong giai đoạn mới*, Tham luận Đoàn Học viện Hành chính cơ sở TP. Hồ Chí Minh.

(Bài nộp ngày 20/5/2019, Phản biện ngày 24/5/2019, duyệt in ngày 28/6/2019)
 Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Văn Hưng;
 Email: hungtdtt@gmail.com)